

BestBond EP759

Tác nhân kết nối, gốc epoxy hai thành phần, cường độ cao

Mô tả: BestBond EP759 là tác nhân kết nối epoxy gốc nước, hai thành phần, dùng để kết nối bề mặt đá tự nhiên, đá nhân tạo, bê tông cũ với bê tông mới hoặc các vật liệu phủ bề mặt lớp mỏng có nguồn gốc từ xi măng, xi măng-polymer, xi măng-epoxy cải tiến trong công tác hoàn thiện, tái tạo độ phẳng bề mặt hoặc xử lý chống ẩm, chống thấm...

Ứng dụng: BestBond EP759 được ứng dụng trong các trường hợp đặc biệt ở những khu vực ẩm ướt, bê tông mới đổ (sau 24 giờ) hoặc các khu vực mà không thể sấy khô, không thể ngăn chặn hơi ẩm hữu hiệu như đáy, vách tầng hầm, hồ chứa, mương nước, bể bơi, bề mặt nền sàn nhà xưởng sản xuất cũ, nhà kho, garage...

Ưu điểm:

- Bám dính tốt với tất cả các bề mặt có độ ẩm cao hay ẩm ướt...
- Độ thấm thấu cao nên có khả năng liên kết sâu vào bên trong vật liệu.
- Kháng xâm thực, kháng hóa chất, kháng mài mòn cao.
- Dễ thi công bằng các dụng cụ sẵn có như: cọ quét, ru lô lông ngắn, vòi phun áp lực...
- Không độc hại, thân thiện với môi trường.

Thông số kỹ thuật:

Đóng gói: 5; 25 kg/bộ.

Thời gian bảo quản: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (Trong thùng nguyên chưa khai và lưu trữ nơi thoáng mát, khô ráo)

Dạng tồn tại: Chất lỏng nhớt

Màu sắc:
Thành phần A: Chất lỏng, trong suốt.
Thành phần B: Chất lỏng nhớt, vàng nhạt.
Thành phần A+B: Trong suốt màu hổ phách sau khi đóng rắn.

Khối lượng riêng:
Thành phần A: 1.10 ± 0.01 kg/lít (@ 25°C)
Thành phần B: 1.04 ± 0.01 kg/lít (@ 25°C)
Thành phần A+B: 1.05 ± 0.01 kg/lít (@ 25°C)

Cường độ bám dính: ≥ 1.5 N/mm² (bê tông đứt).

Mật độ tiêu thụ: $0.15 \div 0.25$ kg/m² cho mỗi lớp (Tùy thuộc tình trạng bề mặt)

Môi trường thi công:
Nhiệt độ tối thiểu: + 15°C (Trên nhiệt độ điểm sương ít nhất 5°C)
Nhiệt độ tối đa: + 35°C
Độ ẩm tương đối tối đa của không khí là 80%.

Tính năng hóa lý: Tăng cường đáng kể khả năng bám dính đối với bề mặt vật liệu ẩm ướt
Kháng xâm thực, kháng hóa chất, kháng ẩm

Tỷ lệ pha trộn: Thành phần A: Thành phần B = 1:4 (theo trọng lượng)

Thời gian cho phép thi công:

Nhiệt độ môi trường	+20°C	+25°C	+30°C	+35°C
Thời gian cho phép	90 phút	60 phút	40 phút	30 phút

Thời gian chờ:

Nhiệt độ môi trường	+20°C	+25°C	+30°C	+35°C
Thời gian chờ lớp kế tiếp:	Tối thiểu	90 phút	75 phút	60 phút
	Tối đa	180 phút	150 phút	120 phút

Thi công:

- Hệ thống kết nối:**
- Đối với bề mặt hấp thụ mạnh và bờ: $0.20 \div 0.25 \text{ kg/m}^2$.
 - Đối với bề mặt đặc chắc và có độ nhám trung bình: $0.15 \div 0.20 \text{ kg/m}^2$.
 - Đối với bề mặt đã xoa bóng: nên xử lý tạo nhám bề mặt và rửa sạch bằng nước trước khi ứng dụng BestBond EP759.

- Điều kiện bề mặt:**
- Bê tông phải đạt **cường độ nén: $\geq 20 \text{ MPa}$, cường độ kéo: $\geq 1.5 \text{ MPa}$.**
 Bề mặt nền phải bằng phẳng, đặc chắc, không có nước tự do bề mặt, các khu vực đọng nước phải được lau khô bằng giẻ sạch.
 Các tạp chất, mảnh vỡ, bụi bẩn, dầu mỡ, rong rêu, nấm mốc... phải được vệ sinh đúng yêu cầu.

- Trộn:**
- Cho thành phần A vào thành phần B, dùng cánh khuấy tốc độ chậm ($300 \div 400$ vòng/phút) trộn cho đến khi hỗn hợp đồng nhất, để hỗn hợp khoảng 5 phút và trộn lại trước khi thi công.

- Thi công:**
- Dùng vòi phun áp lực, ru-lô lông ngắn hoặc cọ quét lông cứng quét mạnh tay BestBond EP759 lên toàn bộ bề mặt cần kết nối với định mức theo yêu cầu (tùy theo điều kiện bề mặt). Chờ lớp BestBond EP759 trở nên trong suốt (nhưng vẫn còn ướt) trước khi thi công lớp vật liệu bên trên.

- Lưu ý:**
- Khi lớp kết nối BestBond EP759 bị khô (không còn dính tay) thì phải tiến hành quét lại lớp mới trước khi thi công lớp vật liệu bên trên nhằm đảm bảo cường độ bám dính giữa hai lớp vật liệu.
 Không được sử dụng phần vật liệu đã hết thời gian cho phép thi công.

- Vệ sinh:**
- Dùng nước sạch và xà phòng để vệ sinh trước khi hỗn hợp đóng rắn.

- An toàn:**
- Cả hai thành phần không thuộc loại nguy hiểm hay dễ cháy.
 Thành phần B có khả năng gây dị ứng đối với da mẫn cảm khi tiếp xúc lâu.
 Nên mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ lao động khi thi công.
 Khi bị rơi vào mắt, mũi, miệng... nên rửa ngay bằng nước sạch nhiều lần trước khi đến cơ quan y tế nơi gần nhất để được điều trị kịp thời và đúng phương pháp.

- Miễn trừ:**
- Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của BESTMIX dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung do đó người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công của mình không. BESTMIX có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình, người sử dụng phải luôn kham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm.*

BESTMIX CORPORATION

www.bestmix.vn

HEAD OFFICE:
 Lot D1, D1&N3 Rd., Nam Tan Uyen IP,
 Tan Uyen Town, Binh Duong Province.
 Tel: (027) 4365 3990 - 4365 3991
 Email: info@bestmix.com.vn

HCMC OFFICE 1:
 378-384 Cong Hoa Str., Ward 13,
 Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
 Tel: (028) 3810 7995 (7996, 7997)
 Email: bm1@bestmix.com.vn

HCMC OFFICE 2:
 23 Nguyen Huu Canh Str., Ward 22,
 Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City
 Tel: (028) 3899 0339 - 3899 0340
 Email: bm2@bestmix.com.vn

NHA TRANG OFFICE:
 989 Le Hong Phong Street,
 Phuoc Long Ward, Nha Trang City
 Tel: 090 545 3579
 Email: bm3@bestmix.com.vn

CENTRAL BRANCH:
 478B1 Dien Bien Phu Street,
 Thanh Khe District, Da Nang City
 Tel: (023) 6371 5299 - 6371 5399
 Email: bm4@bestmix.com.vn

NORTHERN BRANCH:
 TT6.2 - 65, Dai Kim Urban Area,
 Hoang Mai District, Ha Noi City
 Tel: (024) 3200 8234
 Email: bm5@bestmix.com.vn